ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 521 /KH-UBND	*Cần Thơ, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông;

Thực hiện Chương trình số 10-CT/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ;

Thực hiện Phương án số 02/PA-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 sau khi sáp nhập cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới;

b) Xây dựng hệ thống cơ sở giáo dục mầm non (MN) và phổ thông công lập theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; đổi mới quản trị nhà trường; tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đồng thời duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các trường đã đạt chuẩn quốc gia;

c) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; bảo đảm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao vị thế giáo dục của thành phố Cần Thơ trong khu vực.

2. Yêu cầu

a) Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp, các ngành và toàn xã hội; triển khai thống nhất, đồng bộ ở tất cả các cơ sở giáo dục; bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật, thực hiện khách quan, trung thực, công khai, minh bạch và gắn chặt với việc nâng cao chất lượng giáo dục;

b) Việc triển khai phải có lộ trình cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; gắn với các chương trình, đề án, đặc biệt là Chương trình xây dựng nông thôn mới và phát triển đô thị văn minh;

c) Bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với quy hoạch mạng lưới trường lớp, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp của xã hội; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của thành phố.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia

a) Sau khi thực hiện sáp nhập các cơ sở giáo dục theo chủ chương của Chính phủ, công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố Cần Thơ được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Công tác này từng bước được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển giáo dục, gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát triển nguồn nhân lực của thành phố;

b) Ủy ban nhân dân thành phố đã quan tâm chỉ đạo sâu sát, ban hành kịp thời chương trình, kế hoạch và văn bản chỉ đạo công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, lồng ghép vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn. Đồng thời, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động tham mưu, cụ thể hóa bằng hệ thống kế hoạch, hướng dẫn chuyên môn, văn bản chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, bảo đảm sự thống nhất, xuyên suốt từ cấp thành phố đến cơ sở;

c) Công tác phối hợp giữa sở, ngành và chính quyền địa phương ngày càng được tăng cường; địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch, nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Việc phân cấp quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai cơ bản ổn định, góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của địa phương trong tổ chức thực hiện;

d) Việc tổ chức triển khai, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được các cơ sở giáo dục quan tâm triển khai tự đánh giá, cải tiến chất lượng theo tiêu chuẩn quy định. Công tác kiểm tra, đánh giá ngoài được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao tính thực chất trong công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện như: củng cố đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, điều tiết, phân bổ giáo viên phù hợp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố được thực hiện quyết liệt, có hệ thống văn bản đầy đủ, tổ chức triển khai đồng bộ từ thành phố đến cơ sở; công tác kiểm định được duy trì thường xuyên; nguồn lực đầu tư cho giáo dục từng bước được tăng cường; nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngày càng được nâng cao, tạo chuyển biến tích cực trong toàn ngành.

2. Kết quả đạt được trong triển khai thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Quy mô, mạng lưới trường lớp trước sáp nhập: mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với quy hoạch và yêu cầu phát triển. Toàn thành phố có 1.139 trường công lập, trong đó: mầm non 329 trường, tiểu học (TH) 481 trường, trung học cơ sở (THCS) 238 trường, trung học phổ thông (THPT) 91 trường. Việc phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng đồng bộ đã tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia;

b) Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: cơ sở vật chất trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa và từng bước hiện đại hóa; hệ thống phòng học, phòng bộ môn cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhiều trường được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, bổ sung phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học. Việc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm đã góp phần cải thiện điều kiện dạy học, tạo tiền đề quan trọng để các cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia;

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: tiếp tục được củng cố về số lượng, nâng cao về chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Toàn ngành hiện có 34.423 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trong đó tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định đạt trung bình 95,32% (mầm non 95,9%, tiểu học 92,05%, trung học cơ sở 93,33%, trung học phổ thông 100%), tỷ lệ đạt trên chuẩn đạt trung bình 25,98% (mầm non 76,21%, tiểu học 0,58%, trung học cơ sở 2,05%, trung học phổ thông 25,10%). Đội ngũ có tinh thần trách nhiệm cao,

năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và quản lý. Ngành đã triển khai nhiều giải pháp linh hoạt như điều động, dạy liên trường, hợp đồng, thỉnh giảng… nhằm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, bảo đảm yêu cầu "có học sinh phải có giáo viên đứng lớp";

d) Chất lượng và hiệu quả giáo dục: chất lượng giáo dục các cấp học tiếp tục được duy trì và nâng cao. Tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt cao; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được giữ vững. Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 toàn thành phố đạt tỷ lệ 98,11% (giáo dục phổ thông đạt 99,30%, giáo dục thường xuyên đạt 87,07%), có 42 đơn vị công nhận tốt nghiệp 100%; học sinh thành phố đạt nhiều thành tích tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, khoa học kỹ thuật và các sân chơi trí tuệ trong nước, quốc tế. Giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ học sinh lưu ban giảm; chất lượng mũi nhọn được khẳng định, góp phần nâng cao chất lượng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia;

đ) Huy động nguồn lực cho giáo dục: công tác huy động nguồn lực tiếp tục được đẩy mạnh, tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của toàn xã hội. Ngoài ngân sách nhà nước, các địa phương đã chủ động huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ. Việc kết hợp nhiều nguồn lực đã góp phần cải thiện điều kiện dạy học, từng bước hoàn thiện các tiêu chí về cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục;

e) Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn trước thời điểm sáp nhập các cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2026, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 754/1.139 trường, tỷ lệ 66,20%. Trong đó, mầm non: 264/329 trường, tỷ lệ 80,24%; tiểu học: 291/481 trường, tỷ lệ 60,50%; THCS: 152/238 trường, tỷ lệ 63,87%; THPT: 47/91 trường, tỷ lệ 51,65%. Kết quả trên cho thấy sự nỗ lực của toàn ngành trong việc từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn tiếp theo.

3. Số lượng trường và tỷ lệ trường giữ chuẩn quốc gia sau khi sáp nhập

a) Việc sáp nhập, tổ chức lại một số cơ sở giáo dục đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực. Tổng số trường sau khi sáp nhập là 406 trường, trong đó: mầm non 103 trường, tiểu học 102 trường, THCS 102 trường, THPT 90 trường, 06 trung tâm GDNN-GDTX, 02 trường giáo dục chuyên biệt và 01 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

b) Sau khi thực hiện sáp nhập các cơ sở giáo dục, đối chiếu tại khoản 5 Điều 27 Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT[1] của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

---

[1] 5. Đối với trường mầm non, trường phổ thông được sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc tổ chức lại sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc công nhận đạt chuẩn quốc gia được thực hiện đối với cơ sở giáo dục sau tổ chức lại theo quy định sau đây:

a) Trường hợp chỉ thay đổi tên gọi, không làm thay đổi cấp học và các điều kiện chủ yếu bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả công nhận được bảo lưu đến hết thời hạn ghi trên Bằng công nhận;

số lượng trường học được bảo lưu giữ chuẩn quốc gia ở mức rất thấp. Thống kê cụ thể theo từng cấp học như sau:

- Mầm non: bảo lưu giữ chuẩn 18/103 trường, đạt tỷ lệ 17,48%.

- Tiểu học: bảo lưu giữ chuẩn 6/102 trường, đạt tỷ lệ 5,88%.

- Trung học cơ sở: bảo lưu giữ chuẩn 27/102 trường, đạt tỷ lệ 26,47%.

- Trung học phổ thông: bảo lưu giữ chuẩn 29/90 trường, đạt tỷ lệ 32,22%.

Toàn thành phố: có 80/397 trường giữ được danh hiệu chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 20,15%.

4. Những khó khăn trong quá trình triển khai xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia sau sáp nhập các cơ sở giáo dục

Do tác động của Điều khoản chuyển tiếp Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT:

a) Số liệu thực trạng trường học giữ chuẩn quốc gia sụt giảm rất nhiều so với trước thời điểm sáp nhập: tổng số trường giữ chuẩn sau sáp nhập trên địa bàn thành phố còn 80/397 trường (20,15%), trong đó cấp Tiểu học thấp nhất (5,88%), Mầm non (17,48%), THCS (26,47%), và THPT (32,22%);

b) Việc xem xét công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục sau khi tổ chức lại không còn giữ danh hiệu trường học đạt chuẩn quốc gia phải sau ít nhất 18 tháng kể từ ngày quyết định tổ chức lại có hiệu lực thì mới được đăng ký công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia. Do đó, việc đăng ký công nhận trường đạt chuẩn quốc gia của các cơ sở giáo dục được bắt đầu từ năm 2028 (trừ những cơ sở giáo dục không bị sáp nhập, tuy nhiên, số lượng không nhiều). Đây là một khó khăn rất lớn ảnh hưởng đến lộ trình và chỉ tiêu cần phải đạt vào năm 2030.

III. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; cụ thể hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2025-2030 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tập trung xây dựng hệ thống trường mầm non và phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030 gắn với nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập

---

b) Trường hợp tất cả các cơ sở giáo dục tham gia sáp nhập, hợp nhất đều có Bằng công nhận còn thời hạn, cơ sở giáo dục sau sáp nhập, hợp nhất được bảo lưu kết quả công nhận theo mức thấp nhất, trong thời hạn còn lại dài nhất của các Bằng đã cấp nhưng không quá 24 tháng kể từ ngày quyết định sáp nhập, hợp nhất có hiệu lực hoặc đến khi được công nhận lại, tùy thời điểm nào đến trước;

c) Các trường hợp còn lại, kết quả công nhận, dữ liệu, hồ sơ và minh chứng của cơ sở giáo dục trước khi tổ chức lại được kế thừa để phục vụ tự đánh giá, thẩm định. Việc xem xét công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục sau tổ chức lại được thực hiện sau ít nhất 18 tháng kể từ ngày quyết định tổ chức lại có hiệu lực.

quốc tế; góp phần xây dựng thành phố Cần Thơ văn minh, hiện đại, là trung tâm giáo dục - đào tạo của vùng. Đẩy mạnh chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất trường học; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn, đồng bộ về cơ cấu; đổi mới quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

c) Triển khai thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm tính khả thi; gắn với quy hoạch mạng lưới trường lớp, kế hoạch đầu tư công và các chương trình mục tiêu; đồng thời huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững và nâng cao vị thế giáo dục của thành phố trong khu vực.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng đối với 80 trường đã được bảo lưu công nhận đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm tiếp tục đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành;

b) Phấn đấu đến năm 2030, toàn thành phố có 338/397 trường mầm non và phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 85,14% (tăng thêm 258 trường so với thời điểm tháng 8 năm 2026); đạt chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục bền vững.

*** Bảng tổng hợp mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030**

Đối với cấp học THPT có rất ít trường bị sáp nhập nên năm 2026 và năm 2027 có một số cơ sở giáo dục đăng ký chuẩn quốc gia, từ đó phân kỳ như sau:

Năm	Số trường tăng thêm trong năm	Lũy kế số trường đạt chuẩn	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Hiện trạng	-	80/397	20,15%	Được bảo lưu
2026	05	85/397	21,41%	
2027	06	91/397	22,92%	
2028	83	174/397	43,83%	
2029	82	256/397	64,48%	
2030	82	338/397	85,14%	
Tổng	**258**			

3. Phân kỳ lộ trình thực hiện giai đoạn 2026-2030

a) Phân kỳ số trường đạt chuẩn theo cấp học

Cấp học	Tổng số trường	Số trường bảo lưu chuẩn quốc gia năm 2026	Số trường phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2026-2030	Tổng số trường đạt chuẩn đến năm 2030	Tỷ lệ (%)
Mầm non	103	18	70	88	85,44%
Tiểu học	102	06	81	87	85,29%
THCS	102	27	60	87	85,29%
THPT	90	29	47	76	84,44%
Tổng cộng	**397**	**80**	**258**	**338**	**85,14%**

Trong đó: có 88 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 85,44% (tăng 70 trường); có 87 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 85,29% (tăng 81 trường); có 87 trường THCS đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 85,29% (tăng 60 trường); có 76 trường THPT đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 84,44% (tăng 47 trường).

Để đạt chỉ tiêu 85% vào năm 2030, lộ trình lũy kế của từng cấp học được phân bổ như sau:

Cấp học	Tổng số trường	Hiện trạng	Chỉ tiêu năm 2026	Chỉ tiêu năm 2027	Chỉ tiêu năm 2028	Chỉ tiêu năm 2029	Chỉ tiêu năm 2030
Mầm non	103	18 trường *(17,48%)*	00 trường *(0%)*	00 trường *(0%)*	42 trường *(40,78%)*	65 trường *(63,11%)*	**88 trường** *(85,44%)*
Tiểu học	102	06 trường *(5,88%)*	00 trường *(0%)*	00 trường *(0%)*	33 trường *(32,35%)*	60 trường *(58,82%)*	**87 trường** *(85,29%)*
THCS	102	27 trường *(26,47%)*	00 trường *(0%)*	00 trường *(0%)*	47 trường *(46,08%)*	67 trường *(65,69%)*	**87 trường** *(85,29%)*
THPT	90	29 trường *(32,22%)*	34 trường (37,78%)	40 trường (44,44%)	52 trường (57,78%)	64 trường (71,11%)	**76 trường** (84,44%)
Tổng cộng	**397**	**80 trường *(20,15%)***	**34 trường (8,56%)**	**40 trường (10,08%)**	**174 trường (43,83%)**	**256 trường (64,48%)**	**338 trường *(85,14%)***

b) Phân kỳ số lượng theo từng cấp học (giai đoạn 2026 - 2030)

Cấp học	Năm 2026 (tăng mới)	Năm 2027 (tăng mới)	Năm 2028 (tăng mới)	Năm 2029 (tăng mới)	Năm 2030 (tăng mới)	Tổng giai đoạn
Mầm non	+ 00 trường	+ 00 trường	+ 24 trường	+ 23 trường	+ 23 trường	+ 70 trường
Tiểu học	+ 00 trường	+ 00 trường	+ 27 trường	+ 27 trường	+ 27 trường	+ 81 trường
THCS	+ 00 trường	+ 00 trường	+ 20 trường	+ 20 trường	+ 20 trường	+ 60 trường
THPT	+ 05 trường	+ 06 trường	+ 12 trường	+ 12 trường	+ 12 trường	+ 47 trường
Tổng cộng	**05 trường**	**06 trường**	**83 trường**	**82 trường**	**82 trường**	**258 trường**

c) Kết quả dự kiến đến năm 2030

Đến năm 2030, hệ thống trường học trên địa bàn thành phố cơ bản được chuẩn hóa về điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và chất lượng giáo dục theo quy định; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia tăng đồng đều ở các cấp học, tạo nền tảng vững chắc cho nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát triển nguồn nhân lực địa phương.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện quy hoạch và phát triển mạng lưới trường, lớp học

a) Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn thành phố, bao gồm quy mô, phân bố, điều kiện cơ sở vật chất và khả năng đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Trên cơ sở đó, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng phù hợp với tốc độ đô thị hóa, biến động dân số và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; bảo đảm phân bố hợp lý giữa các khu vực nội thành, ngoại thành và khu vực nông thôn, tránh tình trạng quá tải cục bộ hoặc lãng phí nguồn lực đầu tư; bảo đảm quỹ đất dành cho giáo dục theo đúng tiêu chuẩn quy định. Rà soát, bố trí quỹ đất phù hợp để xây dựng mới, mở rộng hoặc nâng cấp các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu về diện tích bình quân trên học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức rà soát, xây dựng và triển khai quy hoạch mạng lưới trường lớp trên địa bàn thành phố theo hướng đồng bộ, liên thông giữa các cấp học, bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và định hướng phát triển nguồn nhân lực; trong đó, ưu tiên phát triển các cơ sở giáo dục tại các khu đô thị mới, khu công nghiệp và khu dân cư tập trung nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục và giảm tải cho các cơ sở giáo dục hiện hữu;

c) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng đất giáo dục; gắn quy hoạch mạng lưới trường lớp với kế hoạch đầu tư công trung hạn, các chương trình mục tiêu và định hướng phát triển đô thị thông minh của thành phố. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục, đặc biệt là tại các khu vực có nhu cầu cao;

d) Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp học tại các địa bàn còn khó khăn, vùng ven, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, nơi điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế. Việc đầu tư cần hướng đến thu hẹp khoảng cách về điều kiện học tập, chất lượng giáo dục giữa các khu vực, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển giáo dục toàn diện và bền vững. Việc hoàn thiện quy hoạch và phát triển mạng lưới trường lớp học cần được thực hiện theo lộ trình cụ thể, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và bền vững, góp phần tạo nền tảng vững chắc để nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

a) Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để từng bước chuẩn hóa, kiên cố hóa và hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất trường học trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở quy hoạch mạng lưới trường lớp và nhu cầu thực tế, ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện kiên cố hóa 100% phòng học, thay thế dần các phòng học tạm, phòng học xuống cấp; bảo đảm các cơ sở giáo dục có đủ phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục phổ thông mới;

b) Tập trung bổ sung, hoàn thiện hệ thống phòng bộ môn, thư viện, phòng chức năng và các công trình phụ trợ theo quy định; bảo đảm các điều kiện phục vụ dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đặc biệt, chú trọng đầu tư trang thiết bị dạy học tối thiểu và thiết bị dạy học hiện đại, góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực người học. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng trong công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Đẩy mạnh đầu tư xây dựng trường học theo hướng hiện đại, từng bước hình thành mô hình trường học thông minh, lớp học số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục. Tập trung phát triển hạ tầng số, trang bị thiết bị công nghệ, xây dựng học liệu số, thư viện điện tử, tạo môi trường học tập linh hoạt, tương tác cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. Việc phát triển trường học thông minh cần gắn với định hướng xây dựng hệ sinh thái giáo dục số của thành phố, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục hiện đại và yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

d) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học không chỉ là yêu cầu bắt buộc để đạt chuẩn quốc gia mà còn là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần xây dựng nền giáo dục thành phố Cần Thơ theo hướng hiện đại, tiên tiến, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng giáo dục và kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Các sở, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục

phải tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, vững vàng về chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn 2026-2030;

b) Thực hiện rà soát thực trạng đội ngũ hiện có, tổ chức sắp xếp, bố trí giáo viên phù hợp với quy mô trường lớp, đặc điểm từng địa bàn và yêu cầu dạy học; khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các cấp học, môn học, nhất là đối với các môn học đặc thù như: Ngoại ngữ, Tin học, Nghệ thuật. Đồng thời, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bổ sung đội ngũ giáo viên và nhân viên trường học bảo đảm đủ số lượng theo định mức quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

c) Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục, theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; bảo đảm 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, từng bước nâng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và theo vị trí việc làm; chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, năng lực tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đặc biệt, tập trung bồi dưỡng, phát triển năng lực số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến và kết hợp, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục;

d) Quan tâm nâng cao năng lực quản trị nhà trường cho đội ngũ cán bộ quản lý theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, quản lý chất lượng và điều hành hoạt động giáo dục trong điều kiện tự chủ và hội nhập. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới. Đồng thời, tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; có cơ chế khuyến khích, thu hút, trọng dụng nhân tài, tạo động lực để đội ngũ yên tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên như là lực lượng quyết định chất lượng giáo dục, góp phần quan trọng trong việc xây dựng và duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định;

Việc phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cần được thực hiện đồng bộ, có lộ trình cụ thể, gắn với chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực của thành phố, bảo đảm tính bền vững, lâu dài, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học

a) Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đồng thời là tiêu chí cốt lõi phản ánh hiệu quả thực chất của công tác giáo dục và đào tạo. Các sở, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục phải tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học;

b) Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá. Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt là hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, STEAM, giáo dục hướng nghiệp, góp phần phát triển toàn diện cho học sinh;

c) Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và kỹ năng công dân; xây dựng văn hóa học đường, kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đối với giáo dục mầm non, tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; tăng tỷ lệ trẻ học bán trú; sử dụng hiệu quả Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi; từng bước cho trẻ làm quen với tin học, ngoại ngữ phù hợp với độ tuổi. Đối với giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Đề án "Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học", tăng tỷ lệ học sinh học tin học, ngoại ngữ; tổ chức tốt các hoạt động bán trú, nội trú; nâng cao năng lực ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, đồng thời chú trọng giáo dục đại trà; tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém; phấn đấu giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban; nâng cao tỷ lệ học sinh khá, giỏi và kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Đồng thời, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác;

d) Nâng cao chất lượng giáo dục với yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng các trường đã đạt chuẩn quốc gia; tổ chức rà soát, đánh giá định kỳ, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, bảo đảm duy trì vững chắc các tiêu chí. Khuyến khích các cơ sở giáo dục xây dựng mô hình giáo dục tiên tiến, tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế;

Việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện phải được thực hiện đồng bộ, có chiều sâu, gắn với các giải pháp về cơ sở vật chất, đội ngũ và quản trị nhà trường; góp phần nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia và đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố Cần Thơ trong giai đoạn 2026-2030.

5. Đổi mới quản trị nhà trường và công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Đổi mới quản trị nhà trường và nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm tính bền vững trong xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Các cơ quan, đơn vị và cơ sở giáo dục phải triển khai đồng bộ, nghiêm túc các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đồng thời bảo đảm chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định công tác tự đánh giá tại các cơ sở giáo dục; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với quá trình cải tiến chất lượng giáo dục của từng đơn vị. Các cơ sở giáo dục phải chủ động rà soát, đối chiếu các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia; xây dựng kế hoạch tự đánh giá khoa học, thực chất, phản ánh đúng hiện trạng, làm cơ sở đề ra giải pháp nâng cao chất lượng; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo các Thông tư hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, bảo đảm việc đánh giá đúng thực chất, tránh hình thức;

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục. Triển khai hệ thống quản lý dữ liệu số, hồ sơ điện tử phục vụ công tác tự đánh giá; sử dụng các nền tảng số để quản lý minh chứng, theo dõi, đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục. Qua đó, nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thủ tục hành chính, đồng thời bảo đảm tính chính xác, kịp thời trong công tác công nhận trường chuẩn quốc gia. Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan trong toàn bộ quá trình quản trị và đảm bảo chất lượng giáo dục. Tăng cường sự tham gia giám sát của các cơ quan quản lý, tổ chức đoàn thể, phụ huynh và xã hội đối với hoạt động của các cơ sở giáo dục; qua đó nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chất lượng giáo dục của thành phố.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm, có tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương thức quản lý và dạy học, đồng thời tạo nền tảng xây dựng các cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia theo hướng hiện đại, hội nhập. Các sở, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục phải tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển giáo dục số, phù hợp với định hướng xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh của thành phố;

b) Tổ chức xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái giáo dục số trên địa bàn thành phố theo hướng đồng bộ, liên thông và tích hợp. Tập trung phát triển hạ tầng số, bảo đảm kết nối Internet tốc độ cao đến 100% cơ sở giáo dục; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ công tác quản lý, điều hành và ra quyết định. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng quản lý giáo dục, học tập trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả và an toàn thông tin. Tham mưu tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện lộ trình thi tốt nghiệp trên máy tính theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm 2027 đến 2030;

c) Tăng cường phát triển học liệu số, thư viện điện tử, kho học liệu dùng chung của thành phố; khuyến khích giáo viên xây dựng, chia sẻ và khai thác học liệu điện tử phục vụ dạy học. Phấn đấu đến năm 2030: 100% cơ sở giáo dục có thư viện số hoặc kho học liệu điện tử; 100% giáo viên sử dụng học liệu số trong

giảng dạy; ít nhất 50% bài giảng được số hóa và sử dụng trong dạy học. Đẩy mạnh triển khai mô hình lớp học thông minh, trường học thông minh gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học hiện đại. Từng bước trang bị bảng tương tác, thiết bị trình chiếu, hệ thống quản lý lớp học số, tạo môi trường học tập trực quan, sinh động, tăng cường khả năng tương tác giữa giáo viên và học sinh. Phấn đấu đến năm 2030 trên 70% trường phổ thông có phòng học thông minh hoặc lớp học số; 100% trường học ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá;

d) Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ tiên tiến trong dạy học và quản lý giáo dục. Phối hợp, tham mưu triển khai mạnh mẽ công tác ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI (nhận biết cách AI hoạt động, áp dụng AI vào thực tiễn, đánh giá tác động xã hội, sử dụng AI có đạo đức; đảm bảo tính minh bạch, công bằng, bảo mật dữ liệu và chịu trách nhiệm về nội dung do AI tạo ra). Khuyến khích các cơ sở giáo dục áp dụng các công cụ AI trong hỗ trợ giảng dạy, cá thể hóa việc học, phân tích kết quả học tập, hỗ trợ đánh giá năng lực học sinh; đồng thời ứng dụng AI trong quản lý nhà trường, dự báo nhu cầu giáo dục và nâng cao hiệu quả điều hành. Việc triển khai cần bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, an toàn thông tin và tuân thủ các quy định pháp luật;

đ) Đẩy mạnh bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, bảo đảm sử dụng thành thạo nền tảng số, công cụ dạy học trực tuyến và ứng dụng công nghệ mới. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục đối với cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh; tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của toàn xã hội.

7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

a) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giáo dục là giải pháp có ý nghĩa quyết định nhằm bảo đảm thực hiện thành công mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố. Các sở, ngành, địa phương phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, triển khai đồng bộ, quyết liệt, bảo đảm đủ nguồn lực để thực hiện các tiêu chí về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và phát triển đội ngũ;

b) Tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo của ngân sách nhà nước trong đầu tư cho giáo dục; ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các dự án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, các công trình phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học và hạ tầng số. Phấn đấu giai đoạn 2026-2030: tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo duy trì ở mức tối thiểu 20% tổng chi ngân sách địa phương; phấn đấu đạt 100% dự án đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được bố trí đủ vốn theo tiến độ kế hoạch;

c) Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển giáo dục. Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực giáo dục; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập chất lượng cao. Tăng cường triển khai hình thức hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục, đặc biệt tại khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu

dân cư tập trung; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư, tài trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu và các chương trình giáo dục. Đồng thời, huy động sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức xã hội, hội khuyến học, hội phụ huynh học sinh trong việc hỗ trợ phát triển giáo dục;

d) Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, tránh thất thoát, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý và sử dụng nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Đồng thời, thực hiện lồng ghép hiệu quả các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến giáo dục, như chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình chuyển đổi số, các đề án phát triển giáo dục của thành phố, nhằm tối ưu hóa nguồn lực, tránh trùng lặp, nâng cao hiệu quả đầu tư.

8. Tăng cường công tác truyền thông và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, đa dạng hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và trong hệ thống chính trị cơ sở; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội khuyến học, hội phụ huynh học sinh trong việc vận động, giám sát và tham gia thực hiện. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng, góp phần huy động nguồn lực xã hội cho giáo dục;

b) Tăng cường tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và truyền thông là giải pháp bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và bền vững của Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030. Các sở, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục phải tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt, xác định rõ trách nhiệm, lộ trình và kết quả đầu ra cụ thể;

c) Tổ chức triển khai kế hoạch theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ quy trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo hướng thực chất, hiệu quả; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Gắn kết quả thực hiện kế hoạch với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm tiến độ hoặc thực hiện không hiệu quả. Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá định kỳ việc thực hiện kế hoạch. Tổ chức kiểm tra, giám sát ít nhất 01 lần/năm đối với các địa phương và cơ sở giáo dục; thực hiện sơ kết hằng năm, tổng kết giữa kỳ (năm 2028) và tổng kết toàn diện vào năm 2030. Phấn đấu: 100% địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết hằng năm về trường đạt chuẩn quốc gia; 100% cơ sở giáo dục thuộc lộ trình được kiểm tra, giám sát định kỳ;

d) Xây dựng và duy trì cơ chế công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện kế hoạch; công bố công khai kết quả công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và tiến độ thực hiện các chỉ tiêu theo từng năm. Qua đó, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị, tạo niềm tin và sự đồng thuận của Nhân dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Theo phân cấp ngân sách nhà nước

Ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục theo phân cấp: mầm non, tiểu học và trung học cơ sở thuộc cấp xã, phường; trung học phổ thông thuộc cấp thành phố.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Khái toán kinh phí đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030 khoảng 9,7 nghìn tỷ đồng. Nguồn kinh phí được phân bổ theo cấp thẩm quyền phê duyệt theo giai đoạn và hằng năm.

- Ngân sách chi đầu tư phát triển (kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm);

- Nguồn lồng ghép từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục theo quy định;

- Nguồn tài trợ, viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

- Các nguồn vốn xã hội hóa hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể thành phố

a) Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; gắn với các phong trào, cuộc vận động như "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

b) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa giáo dục, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên phạm vi toàn thành phố; bảo đảm thực hiện thống nhất, đúng quy định, đúng lộ trình và đạt mục tiêu đề ra;

b) Chủ động xây dựng kế hoạch hằng năm, xác định rõ chỉ tiêu, lộ trình và danh mục các cơ sở giáo dục đăng ký đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia cho các địa phương và cơ sở giáo dục;

c) Có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường, lớp học đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân kỳ đầu tư, đảm bảo tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo chỉ tiêu kế hoạch;

d) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở giáo dục theo lộ trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; theo dõi tiến độ, kiểm tra hồ sơ minh chứng, việc thực hiện các tiêu chuẩn; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh những tồn tại trong quá trình triển khai;

đ) Chủ trì rà soát, xác định danh sách cơ sở giáo dục được xem xét công nhận đạt chuẩn quốc gia hằng năm; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục thực hiện tự đánh giá, cải tiến chất lượng và hoàn thiện dữ liệu, hồ sơ, minh chứng theo quy định. Thực hiện việc thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định và xem xét công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT;

e) Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện kế hoạch; đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu của địa phương, đơn vị; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời, đề xuất giải pháp xử lý đối với các trường hợp không bảo đảm tiến độ.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp giáo dục thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch theo quy định; ưu tiên bố trí cho các cơ sở giáo dục trong lộ trình đạt chuẩn quốc gia hằng năm;

b) Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm và hiệu quả;

c) Phối hợp tham mưu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư liên quan; kịp thời phối hợp tháo gỡ khó khăn về cơ chế, thủ tục tài chính theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát quỹ đất, nhu cầu sử dụng đất của cơ sở giáo dục; tham mưu bố trí đủ quỹ đất theo quy định, đặc biệt đối với các trường còn thiếu diện tích;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương và cơ sở giáo dục thực hiện các thủ tục về giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kịp thời phối hợp giải quyết các vướng mắc liên quan đến đất đai;

c) Chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ môi trường, cảnh quan trường học; bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn môi trường trong và xung quanh cơ sở giáo dục.

5. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với cơ quan liên quan rà soát quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn; hướng dẫn việc thiết kế, đầu tư xây dựng trường học bảo đảm phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn và yêu cầu về cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia;

b) Hướng dẫn chủ đầu tư, địa phương trong công tác lập, thẩm định thiết kế, dự toán theo thẩm quyền; quản lý chất lượng công trình; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định kỹ thuật, bảo đảm tiến độ và hiệu quả đầu tư.

6. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã, phường tham mưu cơ quan có thẩm quyền giao, điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập theo đúng định mức và quy định;

b) Hướng dẫn tuyển dụng, sử dụng, bố trí đội ngũ viên chức ngành giáo dục theo vị trí việc làm; bảo đảm cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo cơ quan báo chí, hệ thống truyền thông cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa của việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia;

b) Đẩy mạnh lan tỏa các mô hình tiêu biểu, cách làm hiệu quả; góp phần nâng cao nhận thức xã hội, tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của cộng đồng trong phát triển giáo dục và đào tạo.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn; xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm, xác định rõ lộ trình, tiến độ thực hiện đối với từng cơ sở giáo dục;

b) Có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường, lớp học, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân kỳ đầu tư, đảm bảo tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo chỉ tiêu kế hoạch. Chủ động bố trí ngân sách địa phương; lồng ghép các chương trình, dự án; huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường trong lộ trình đạt chuẩn quốc gia;

c) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị phối hợp với ngành giáo dục rà soát nhu cầu đất đai, cơ sở vật chất; hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan; bảo đảm điều kiện triển khai đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn;

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ sở giáo dục; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý khó khăn, vướng mắc; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:
- TT: TU, HĐND, UBND TP;
- Các đơn vị có tên tại Mục VI;
- VP UBND TP (2B);
- Lưu: VT, Nghiêm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Văn Khởi